

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

Phục lục 2.

ĐIỂM SÀN, DỰ KIẾN ĐIỂM CHUẨN ĐỢT 1 VÀ CHỈ TIÊU XÉT DUYỆT ĐỢT 2
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN NĂM HỌC 2025-2026

TT	Trường THPT	Chỉ tiêu theo kế hoạch	Tuyển thăng	Chỉ tiêu còn lại	Điểm chuẩn đợt 1 (dự kiến)	Số HS đỗ đợt 1	Xét tiếp HS đỗ đợt 1	Chỉ tiêu xét trúng tuyển đợt 2	Ghi chú
I	Khởi công lập: Điểm sàn các trường THPT công lập là 14,00 điểm								
1	Giao Thủy	546	2	544	19,45	545			
2	Giao Thủy B	504	3	501	18,50	503			
3	Giao Thủy C	420	4	416	18,10	420			
4	Quất Lâm	336	1	335	16,00	335			
5	Xuân Trường	504	4	500	16,00	504			
6	Xuân Trường B	504	3	501	20,45	502			
7	Xuân Trường C	336	2	334	15,65	334			
8	Nguyễn Trường Thúc	336	5	331	16,25	332			
9	A Hải Hậu	504	5	499	20,50	499			
10	Vũ Văn Hiếu	378	4	374	18,10	375			
11	B Hải Hậu	420	3	417	17,55	417			
12	C Hải Hậu	462	3	459	18,35	459			
13	Thịnh Long	294	1	293	15,25	296			
14	Trần Quốc Tuấn	336	2	334	17,35	334			
15	An Phúc	294	1	293	15,75	296			
16	Trực Ninh	504	3	501	16,60	502			
17	Trực Ninh B	420	1	419	18,50	420			
18	Nguyễn Trãi	336	0	336	14,30	335	1/9 HS có ĐXT 14,25		
19	Lê Quý Đôn	420	1	419	19,70	419			
20	Lý Tự Trọng	420	0	420	17,90	420			
21	Nam Trực	462	1	461	18,25	461			
22	Nguyễn Du	336	0	336	15,55	336			
23	Trần Văn Bảo	336	1	335	15,05	335			
24	A Nghĩa Hưng	504	3	501	16,75	501			
25	Nghĩa Minh	252	0	252	14,00	245		7	
26	B Nghĩa Hưng	420	4	416	14,00	405		11	
27	C Nghĩa Hưng	420	4	416	15,10	416			
28	Trần Nhân Tông	252	0	252	14,00	237		15	
29	Trần Hưng Đạo	546	1	545	20,70	546			
30	Nguyễn Khuyến	504	5	499	22,25	500			

TT	Trường THPT	Chỉ tiêu theo kế hoạch	Tuyển thẳng	Chỉ tiêu còn lại	Điểm chuẩn đợt 1 (dự kiến)	Số HS đỗ đợt 1	Xét tiếp HS đỗ đợt 1	Chỉ tiêu xét trúng tuyển đợt 2	Ghi chú
31	Ngô Quyền	420	0	420	17,00	424			
32	Nguyễn Huệ	378	2	376	17,00	377			
33	Mỹ Lộc	462	0	462	15,50	464			
34	Trần Văn Lan	336	0	336	17,25	338			
35	Hoàng Văn Thụ	420	1	419	14,00	400		19	
36	Lương Thế Vinh	336	0	336	17,00	338			
37	Nguyễn Bính	294	0	294	16,50	296			
38	Nguyễn Đức Thuận	294	0	294	17,00	295			
39	Tổng Văn Trân	504	3	501	18,25	501			
40	Phạm Văn Nghị	420	2	418	16,65	419			
41	Đại An	294	1	293	16,50	295			
42	Mỹ Tho	462	5	457	15,40	457			
43	Lý Nhân Tông	294	2	292	14,50	296			
44	Đỗ Huy Liêu	294	1	293	14,25	296			
Tổng đại trà		17514	84	17430		17425		52	

II	Khối ngoài công lập: Điểm sàn, điểm chuẩn, phương thức tuyển sinh thực hiện theo Đề án tuyển sinh của các trường đã được Sở GDĐT phê duyệt.	
-----------	--	--

	Trường THPT	Chỉ tiêu theo kế hoạch	Tuyển thẳng	Chỉ tiêu xét đợt 1	Điểm chuẩn đợt 1 (dự kiến)	Số HS đỗ đợt 1	Xét tiếp HS đỗ đợt 1	Chỉ tiêu xét tuyển đợt 3	Ghi chú
1	Thiên Trường	360	0	252	16,00	128		232	
2	Cao Phong	225	0	0				225	
3	Tô Hiến Thành	315	0	0				315	
4	Đoàn Kết	180	0	0				180	
5	Phan Bội Châu	180	0	0				180	
6	Quang Trung	315	0	221	13,50	226		89	
7	Nghĩa Hưng	135	0	0				135	
8	Nguyễn Công Trứ	450	0	0				450	
9	Trần Quang Khải	270	0	0				270	
10	Trần Nhật Duật	225	0	0				225	
11	Hùng Vương	45	0	0				45	
12	Ý Yên	270	0	0				270	
	Tổng	2970	0	473		354		2616	

* ĐXT: Điểm xét tuyển